

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-PT

Ngày: 07-8-2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
con chung”

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Toàn

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Hưng

Ông Đỗ Minh Nhựt

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Đồng Nai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà
Đặng Hoàng Oanh- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025 tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc
thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 82/2025/TLPT-HNGĐ ngày
30/6/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về con chung”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 25/2025/HNGĐ-ST ngày 31/3/2025
của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 34/2025/QĐ-PT ngày
07/7/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 54/2025/QĐ-PT ngày 28/7/2025, giữa
các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Tổ A, ấp E, xã N, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã N, T. Đ)

2. Bị đơn: Anh Trần Phạm Thanh T, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, T. Đ)

(Anh T có mặt; chị H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm,

** Nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Phạm Thanh T đăng ký kết hôn năm 2023 tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Đồng Nai, trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, chị và anh T có xảy ra mâu thuẫn, anh T có tác động vật lý lúc chị mang thai nhưng chị vẫn bỏ qua cho anh T, không khai báo với chính quyền địa phương. Tháng 5/2024, chị đã quyết định nộp đơn ly hôn nhưng anh T không đồng ý, đến ngày 14/6/2024 được Tòa án khuyên giải nên chị đã rút đơn để cho anh T có cơ hội để sửa đổi, hai vợ chồng cùng nhau nuôi con nhưng anh T vẫn chứng nào tật nấy, không thay đổi, xảy ra cãi vã liên tục, chị cũng đã báo với chính quyền địa phương để khuyên anh T nhưng không thành. Bố mẹ hai bên cũng đã khuyên ngăn nhưng mâu thuẫn ngày càng gay gắt hơn. Chị và anh T đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Nay chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Phạm Thanh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Gia H1, sinh ngày 28/11/2023. Hiện cháu H1 đang sinh sống cùng chị tại: Tổ A, ấp E, xã N, huyện T, tỉnh Đồng Nai; khi chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H1, ngoài chị có thêm ba mẹ ruột của chị phụ giúp, hỗ trợ nuôi cháu. Chị có công việc kinh doanh tự do, thu nhập khoảng 6.000.00 đồng/tháng, đủ khả năng nuôi con nên ly hôn, chị xin nuôi cháu H1. Tạm thời, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Trần Phạm Thanh T đã được tổng đạt (Niêm yết) hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, tham gia tố tụng cũng như xét xử nên không có lời khai, văn bản trình bày ý kiến về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.*

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 25/2025/HNGĐ-ST ngày 31/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán đã tuyên:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 68, 69, 97, 147, 227, 228, 235, 238, 264, 266, 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 19, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ các Điều 11, 12, 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H đối với anh Trần Phạm Thanh T về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Trần Phạm Thanh T.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Gia H1, sinh ngày 28/11/2023.

Ly hôn, giao con chung là cháu H1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 07/5/2025 bị đơn anh Trần Phạm Thanh T có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

** Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:*

- Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn làm đơn kháng cáo trong hạn luật định và đúng quy định pháp luật nên được xem xét.

- Về đường lối giải quyết:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Trần Phạm Thanh T.

2. Về con chung: Tại cấp phúc thẩm chị H có đơn đồng ý giao cháu H1 cho anh T nuôi dưỡng và tại phiên tòa hôm nay anh T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu H1 và không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Xét thấy, chị H đồng ý giao cháu H1 cho anh T nuôi dưỡng là hoàn toàn tự nguyện nên ghi nhận, vì vậy đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao cháu H1 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Tạm thời chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn; Sửa bản án sơ thẩm số 25/2025/HNGĐ-ST ngày 31/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn anh Trần Phạm Thanh T làm trong thời hạn luật định, đóng tạm ứng án phí đầy đủ nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2, 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[3] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, đương sự trong vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng và đầy đủ.

[4] Về yêu cầu khởi kiện:

Nguyên đơn chị Phạm Thị H và bị đơn anh Trần Phạm Thanh T đăng ký kết hôn và được UBND xã N, huyện T cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 38/2023 ngày 14/7/2023. Chị H trình bày vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, đã cố gắng tạo cơ hội cho anh T sửa đổi, hàn gắn nhưng không thành. Hai bên gia đình đã khuyên ngăn nhưng mâu thuẫn ngày càng gay gắt, hai vợ chồng đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Do đó, chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trần Gia H1, sinh ngày 28/11/2023.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nội dung kháng cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn anh T cho rằng anh không nhận được bất kỳ văn bản nào của Tòa án cấp sơ thẩm, cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Xét thấy, qua xem xét chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện, cấp sơ thẩm đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng cho anh T đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, vì vậy ý kiến này của anh T là không có căn cứ.

[5.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của anh T và chị H là hợp pháp theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong quá trình giải quyết sơ thẩm và tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, chị H trình bày đã không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu được ly hôn với anh Trần Phạm Thanh T. Anh T kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để hai bên có cơ hội đoàn tụ. Tuy nhiên, như đã nêu trên, chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh T. Hôn nhân là mối quan hệ giữa vợ và chồng sau khi kết hôn, được dựa trên sự tự nguyện gắn kết của

hai bên, vợ chồng anh T, chị H đã tự sống ly thân hơn 01 năm nay không bàn bạc đoàn tụ được, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cấp sơ thẩm giải quyết cho chị H được ly hôn anh T là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5.2] Về con chung:

Anh T và chị H có 01 con chung là cháu Trần Gia H1, sinh ngày 28/11/2023. Xét thấy đến thời điểm xét xử phúc thẩm, cháu H1 vẫn dưới 36 tháng tuổi. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm chị H có đơn đồng ý giao cháu H1 cho anh T nuôi dưỡng đây là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay anh T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu H1 và không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Xét thấy, chị H đồng ý giao cháu H1 cho anh T nuôi dưỡng là hoàn toàn tự nguyện nên ghi nhận và sửa bản án sơ thẩm phần này theo hướng giao cháu H1 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Anh T không có yêu cầu nên chị H tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5.3] Về tài sản chung, nợ chung:

Nguyên đơn trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập bị đơn hợp lệ nhưng anh T không có lời khai, ý kiến. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết là phù hợp.

[6] Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị H phải chi 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014719 ngày 13/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán.

- Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên anh T không phải chịu án phí HNGĐ phúc thẩm. Hoàn trả anh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011773 ngày 07/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn anh Trần Phạm Thanh T; Sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 25/2025/HNGĐ-ST ngày 31/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 68, 69, 97, 147, 227, 228, 235, 238, 264, 266, 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 19, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H đối với anh Trần Phạm Thanh T về việc “*Ly hôn, tranh chấp về con chung*”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Trần Phạm Thanh T.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Gia H1, sinh ngày 28/11/2023, giao cháu H1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau ly hôn. Tạm thời chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị H phải chi 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí HNGĐ sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014719 ngày 13/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán.

- Án phí phúc thẩm: Anh Trần Phạm Thanh T không phải chịu án phí HNGĐ phúc thẩm. Hoàn trả anh T số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0011773 ngày 07/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND khu vực;
- VKSND tỉnh;
- THADS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Dương sự;
- Lưu.

Võ Văn Toàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THÂM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Minh Nhựt

Nguyễn Trung Hưng

Võ Văn Toàn